

Bản án số: 50 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14 -12 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Thiệu;
2. Ông Bùi Văn Ôn

- Thư ký ghi phiên tòa: Ông Bùi Văn Hường - Thư ký tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Ng, sinh năm 1989. Địa chỉ: xóm Đồi Cả, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 13/11/2020.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: xóm Đồi Cả, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Ng trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Bùi Văn Đ kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Thành và tổ chức kết hôn theo

phong tục tập quán địa phương.

Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Đ nghiện ma túy, không còn quan tâm đến vợ con khiến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng tình trạng không thay đổi. Hiện nay, anh Đ đang phải uống thuốc methadone tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02; Địa chỉ: phố Lốc, TT Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hai vợ chồng đã ly thân đầu năm 2020. Cho đến thời điểm này chị Ng xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Đ và chị Ng có 02 con chung là cháu Bùi Ngọc Bảo, sinh ngày 24/8/2008 và cháu Bùi Thị Minh Nguyệt, sinh ngày 27/4/2013. Vợ chồng ly thân, hai con chung đang ở với chị Ng, vì hai gia đình nội ngoại ở gần nhau nên các cháu thường xuyên qua lại cả 2 bên. Vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về công nợ chung: Không có.

Ngoài ra chị Ng không có yêu cầu gì thêm.

Về phía anh Bùi Văn Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có kết quả, anh Đ vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

**** Tại biên bản xác minh ngày ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn chính quyền địa phương nơi cư trú của chị Bùi Thị Ng và anh Bùi Văn Đ có nội dung:***

Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị Ng kết hôn ngày 04/8/2008 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân chính là do anh Đ nghiện ma túy khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Hiện nay, anh Đ đang phải uống thuốc methadone tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02; Địa chỉ: phố Lốc, TT Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Do đó khả năng đoàn tụ là rất khó.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Đ và chị Ng có 02 con chung là cháu Bùi Ngọc Bảo, sinh ngày 24/8/2008 và cháu Bùi Thị Minh Nguyệt, sinh ngày 27/4/2013. Kể từ khi ly thân đến nay, cả chị Ng và anh Đ đều trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về điều kiện nuôi con của chị Ng và anh Đ:

- Xét về yếu tố nhân phẩm, đạo đức:
 - + Chị Ng luôn giữ gìn tư cách, phẩm chất đạo đức có lối sống trong sạch, lành mạnh, luôn vui vẻ, cởi mở, hòa đồng.
 - + Anh Đ nghiện ma túy, có lối sống không lành mạnh sẽ ảnh hưởng đến tâm lý, tính cách của con chung nếu giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.
- Xét đến yếu tố kinh tế để nuôi con: anh Đ và chị Ng đều có công việc chính là làm ruộng. Ngoài ra khi chưa vào mùa vụ anh chị còn đi làm thuê để kiếm thêm thu nhập.
- Về thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con: anh Đ và chị Ng đang làm việc và sinh sống tại địa phương, thời gian làm việc không quá gò bó nên có đủ thời gian để dành cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.
- Về chỗ ở: anh Đ và chị Ng có nhà cửa tại địa phương nên đủ điều kiện về chỗ ở để nuôi con.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: xác định mâu thuẫn giữa chị Ng và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Bùi Ngọc Bảo và cháu Bùi Thị Minh Nguyệt cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ng chưa đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi con và anh Đ không có quan điểm gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận Định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn là anh Bùi Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại xóm Đồi Cả, xã Mỹ Thành,

huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Anh Đ và chị Ng đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn là anh Bùi Văn Đ đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ và chị Ng.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Ng và anh Đ không có hạnh phúc do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xung đột kéo dài, anh Đ nghiện ma túy vì thế cuộc sống gia đình thường xuyên bất hòa. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa anh Đ và chị Ng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống, anh Đ và chị Ng có 02 con chung là cháu Bùi Ngọc Bảo và cháu Bùi Thị Minh Nguyệt, hiện nay chị Ng đang trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị Ng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và chưa yêu cầu anh Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Bùi Ngọc Bảo và cháu Bùi Thị Minh Nguyệt trình bày nguyện vọng muốn ở với chị Ng khi bố mẹ ly hôn

Theo quy định tại Điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình. Trên cơ sở nguyên tắc này có thể hiểu người cha và người mẹ bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cái trong thời kỳ tồn tại quan hệ hôn nhân và ngay cả khi quan hệ hôn nhân chấm dứt. Tuy nhiên, anh Đ không đến Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình. Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của chị Ng và anh Đ: anh Đ là người nghiện ma túy. Kể từ khi ly thân đến nay anh Đ để con cho chị Ng chịu trách nhiệm chính trong việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ng có chỗ ở ổn định, có công việc chính là làm ruộng, ngoài ra chị Ng còn làm thuê để kiếm thêm thu nhập, đủ điều kiện nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung cũng như để cho hai con

chung có cuộc sống ổn định, tránh sự xáo trộn cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giao 02 con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] *Vấn đề cấp dưỡng nuôi con*: Do chị Ng chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, anh Đ chưa có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên HĐXX không xem xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và Gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con sẽ được xử lý bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] *Về tài sản chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: không có nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Ng được ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

2. Về con chung, cấp dưỡng: Giao con chung là cháu Bùi Ngọc Bảo, sinh ngày 24/8/2008 và cháu Bùi Thị Minh Nguyệt, sinh ngày 27/4/2013 cho chị Bùi Thị Ng tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Đ chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: không có nên HĐXX không xem xét.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm Ng đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003703 ngày 14/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị Ng đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Mỹ Thành;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. Bùi Văn Ôn

Bùi Văn Thiệu

Nguyễn Thị Thanh Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. Bùi Văn Ôn

Bùi Văn Thiệu

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND huyện Lạc Sơn;*
- *CCTHA huyện Lạc Sơn;*
- *UBND xã Mỹ Thành;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. Bùi Văn Ôn

Bùi Văn Thiệu

Nguyễn Thị Thanh Hoa

